

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 27-2-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Mỹ Hạnh

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận M, số 06 LTT, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Trọng T; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/6/1991, Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: BA đường NĐ, Ấp H, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BA đường NĐ, Ấp H, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phan Trọng N1, sinh năm 1973 (Đã chết); Mẹ: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Chưa có; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2019 cho đến nay.

Nhân thân: Tháng 11/2010, Công an xã TN, huyện BC đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, tỉnh BP, đến tháng 11/2012, trở về địa phương tái nhập với cộng đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: BA đường NĐ, Ấp H, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị Ngọc H1. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã ĐL, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, vào ngày 27 tháng 9 năm 2019, Phan Trọng T đến khu vực hẻm 186 BV, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy và được một thanh niên (không rõ lai lịch) đứng tại đầu hẻm bán 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Tình bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu JET, cất ở túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 84H8-1436 đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông đến khu vực bờ kè, đối diện nhà số 518 đường V, phường C, Quận M thì T bị các anh Nguyễn Trần L, Nguyễn Quyết TG là Cán bộ Công an phường C, Quận M và anh Nguyễn Văn TA là Bảo vệ dân phố phường C, Quận M đi tuần tra địa bàn thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường C, Quận M làm việc. Tại Cơ quan Công an, kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái Tình đang mặc có 01 vỏ thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon chứa 0,3387 gam Heroine nên anh Lâm thu giữ vật chứng, giao Tình cho Công an phường C, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M thụ lý.

Theo bản Kết luận giám định số 1840/KLGĐ-H ngày 02/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp thuốc lá hiệu JET) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trọng T và hình dấu Công an phường C, Quận M là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3387 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Phan Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Tình phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho T và T cũng không nhận dạng được nên chưa đủ căn cứ xử lý, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,3387 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine được để trong 01 gói thuốc lá hiệu JET;

- 01 xe mô tô hiệu Samwei, biển số: 84H8-1436, số khung: RRKWCH0UM7XS21016, số máy: VTT08JL1P52FMH021016 do bà Đặng Thị Ngọc H1 đứng tên đăng ký. Hiện bà H1 không cư trú tại địa phương nên không ghi được lời khai của bà H1. Năm 2013, bà Nguyễn Thị H là mẹ của Phan Trọng T mua xe mô tô trên sử dụng để đi lại, khi mua không sang tên đổi chủ và bà H

đã làm mất giấy tờ mua bán nên không nhớ mua của ai. Ngày 27/9/2019, T mượn xe mô tô của bà H đi mua ma túy bà H không biết.

Ngoài ra còn thu giữ của Phan Trọng T:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell;
- 01 áo khoác màu xám.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M đang tạm giữ.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQ1 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đã truy tố bị cáo Phan Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Trọng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Phan Trọng T đến khu vực hẻm 186 BV, phường P, Quận M tìm mua ma túy. Sau khi mua được Heroine, T bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu JET, cất ở túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 84H8-1436 đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông thì T bị các anh cán bộ

Công an phường C, Quận M và bảo vệ dân phố phường C, Quận M đi tuần tra địa bàn thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở công an làm việc và phát hiện trong túi áo khoác bên trái T đang mặc có 01 vỏ thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon chứa 0,3387 gam Heroine nên thu giữ vật chứng, giao T cho Công an phường C, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định số 1840/KLGD-H ngày 02/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3387 gram, loại heroin.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phan Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, nhưng vì nghiện ma túy bị cáo đã cố tình phạm tội. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ lớn, có khối lượng 0,3387 gram, loại heroine. Bị cáo đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc hai năm, sau khi tái nhập cộng đồng, trở về địa phương nhưng tiếp tục tái nghiện thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, nên cần áp dụng dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, qua điều tra chưa xác định được lai lịch cho nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có trọng lượng 0,3387 gram, loại heroine cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 áo khoác màu xám xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu Samwei, biển số: 84H8-1436, số khung: RRRKWCH0UM7XS21016, số máy: VTT08JL1P52FMH021016 do bà Đặng Thị Ngọc H1 đứng tên đăng ký. Hiện bà H1 không cư trú tại địa phương nên không ghi được lời KH1 của bà H1. Năm 2013, bà Nguyễn Thị H là mẹ của Phan Trọng T mua xe mô tô trên sử dụng để đi lại, khi mua không sang tên đổi chủ và bà H đã làm mất giấy tờ mua bán nên không nhớ mua của ai. Ngày 27/9/2019, Tỉnh mượn xe mô tô của bà H đi mua ma túy bà H không biết. Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận M tiếp tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, quá thời hạn trên nêu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,3387 gram ma túy ở thể rắn, loại heroin (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 290/LNK-CAQ1-MT ngày 02/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 269/LNK-CAQ1-MT ngày 07/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, các số imei: 810303600047810, 810104600047810 đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 269/LNK-CAQ1-MT ngày 07/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận M tiếp tục đăng báo đối với 01 xe mô tô hiệu Samwei, biển số: 84H8-1436, số khung: RRKWCH0UM7XS21016, số máy: VTT08JL1P52FMH021016 do bà Đặng Thị Ngọc H1 đứng tên đăng ký trong thời hạn 30 ngày. Quá thời hạn trên, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Công an Quận M;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mỹ Hạnh

Nghiêm Thị Xuân Huê

Ngô Thị Phúc Hảo